

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BÌNH MINH  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST

Ngày: 13/01/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lý Thị Thúy Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Sơn Mút

Ông Lương Phi Hùng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hồng Tiêm – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:***  
Ông Huỳnh Văn Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn N, sinh năm 2003; Nơi thường trú: Ấp T, xã Đ, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị L; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại:***

1. Thạch G, sinh năm 1996; Nơi thường trú: Ấp A, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

2. Nguyễn Chí T, sinh năm 1998; Nơi thường trú: Ấp M, xã M, huyện L, thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện tại: Ấp A, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Kim Thị T, sinh năm 1972; Nơi thường trú: Ấp A, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.
2. Thạch Cẩm T1, sinh năm 2001; Nơi thường trú: Ấp L, xã B, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.
3. Thạch Minh T2, sinh năm 2003; Nơi thường trú: Ấp L, xã B, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.
4. Lê Bảo T3, sinh năm 2002; Nơi thường trú: Ấp L, xã B, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.
5. Thạch C, sinh năm 2000; Nơi thường trú: Ấp L, xã B, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.
6. Thạch T4, sinh năm 2001; Nơi thường trú: Ấp L, xã B, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 08/3/2022, bị cáo Huỳnh Văn N đến nhà bà Kim Thị N1, cư trú: Ấp L, xã B, thị xã M, Vĩnh Long để dự đám cưới. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi dự đám cưới xong N đi ra về cùng với Lê Bảo T3 và Thạch Cẩm T1 (tên thường gọi là K). Khi N đi ra tới cổng đám cưới (cặp đường đal phía trước nhà bà N1) thì N gặp Thạch G và Nguyễn Chí T (đã dự đám cưới tại nhà bà N1 trước đó) cũng đang chuẩn bị ra về, N thấy T dẫn xe mô tô ra mà nẹt pô nên N nói với T: “Anh vô trong đây đừng có nẹt pô” thì T chửi thề và nói với N: “Mày muốn cái gì”, T3 có mặt tại đây thấy vậy nên kêu N đi về. Khi N đi bộ trên lộ đal được 01 đoạn tới ngã ba (đường lộ đal tiếp giáp với đường đi vào nhà của người dân - cách cổng đám cưới khoảng 15m) thì N đứng tiểu. Trong lúc N đang đứng tiểu thì bị T và G cầm nón bảo hiểm đi đến xông vào đánh N té xuống bãi cỏ cặp đường lộ đal. Lúc này T3, Thạch C và Thạch T4 (tên thường gọi là Q) đang đứng gần ở khu vực ngã ba đường lộ đal nhìn thấy N bị đánh nên vào can ngăn và có xô xát, đánh nhau với T và G. Sau khi N bị đánh té xuống bãi cỏ và thấy có người đang can ngăn không cho T và G đánh N nữa, lúc này do N đang tức giận về việc bị T và G đánh nên N dùng tay quơ tìm và lượm được 01 miếng gạch tàu còn nguyên miếng (có kích thước 30 x 30 cm, độ dày 02 cm) tại khu vực N bị đánh,

rồi N cầm miếng gạch tàu đứng cặp mé lộ (ở ngã ba đường lộ đal) để đợi khi T và G đi ra thì N sẽ đánh lại 02 người này (do T và G đang đánh nhau, vật lộn với T3, T6 và C trong bãi cỏ nên N sợ đánh nhầm). Khi N thấy T từ bãi cỏ đi ra thì N cầm miếng gạch tàu đánh vào vùng đầu của T 01 cái, làm T bị thương (vết thương thái dương đỉnh kích thước 4x0,2cm và 3x0,2cm) và làm miếng gạch tàu bị bể làm 02 miếng (01 miếng lớn và 01 miếng nhỏ). Sau khi đánh T xong thì N vứt bỏ miếng gạch tàu lớn bị bể rồi N cầm miếng gạch tàu nhỏ bị bể còn lại (có cạnh sắc bén) đi vào chỗ T3, T4 và C đang xô xát với G. Lúc này, N thấy G đang vật lộn với T3, T4, C và G đang nằm ngửa mặt lên nên N cầm miếng gạch tàu đi lại cắt đứt vành tai phải của G rồi N bỏ đi. Sau khi bị N gây thương tích thì T và G được đưa đến Bệnh viện để điều trị vết thương. Đến ngày 15/3/2022, T và G làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự để xử lý đối với việc bị N gây thương tích.

- Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 195/2022/TgT ngày 03/10/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Vĩnh Long xác định thương tích của Thạch G như sau: Vết thương vành tai phải phức tạp, mất chất, lộ sụn, mất vành tai phải do vật sắc gây nên được điều trị, hiện tại mất hoàn toàn vành tai phải, sẹo kích thước 04x0,4cm, do vật sắc tác động trực tiếp hướng từ trên xuống, hình thái dương có thể bị tác động nhiều lần gây nên. Tỷ lệ là 20%; Trầy xước da vùng mũi, ngực do vật tày gây nên, hiện tại mũi không còn tổn thương, trầy xước ngực phải kích thước 04x0,2cm và 3x0,2cm. Tỷ lệ là 01%; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 21%.

- Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 60/2022/TgT ngày 29/4/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Vĩnh Long xác định thương tích của Nguyễn Chí T như sau: Vết thương thái dương đỉnh kích thước 4x0,2cm và 3x0,2cm do vật sắc gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%.

- Về vật chứng thu giữ gồm: 02 miếng gạch tàu bị bể; 01 mảnh nhựa màu hồng (của nón bảo hiểm bị vỡ).

- Xét thấy hành vi của Huỳnh Văn N có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên vào ngày 15/5/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Minh đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Huỳnh Văn N về tội: Cố ý gây thương tích để điều tra xử lý. Đối với vật chứng yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

+ Sau khi sự việc xảy ra, Thạch G yêu cầu N bồi thường chi phí điều trị vết thương (lỗ tai bị đứt) với số tiền là 17.339.478 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 33.000.000 đồng; T yêu cầu N bồi thường chi phí điều trị vết thương với số tiền là 495.105 đồng; bà Kim Thị T (mẹ ruột G) là người chăm sóc cho G khi điều trị thương tích tại Bệnh viện, bà T2 yêu cầu N bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc cho G (13 ngày) với số tiền 2.340.000 đồng; Bị cáo N đồng ý bồi thường các khoản tiền trên theo yêu cầu của G, T và bà T2 và N đã tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 300.000 đồng để bồi thường cho những người này.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSBM ngày 16/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh truy tố bị cáo Huỳnh Văn N để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay:*

- Bị cáo Huỳnh Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo N đồng ý bồi thường chi phí điều trị vết thương cho Thức là 495.105 đồng và yêu cầu khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Cơ quan điều tra, bị cáo N đồng ý tiếp tục bồi thường chi phí điều trị vết thương cho Thức là 195.105 đồng; Bị cáo N đồng ý bồi thường chi phí điều trị vết thương (lỗ tai bị đứt) cho G với số tiền là 17.339.478 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 33.000.000 đồng; Bị cáo N đồng ý bồi thường cho bà Kim Thị T tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc cho G (13 ngày) là 2.340.000 đồng;

- Bị hại Thạch G và Nguyễn Chí T yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị vết thương, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo đúng quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị T yêu cầu bị cáo N bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc cho G (13 ngày) là 2.340.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch Cẩm T1, Thạch Minh T2, Lê Bảo T3, Thạch C không có ý kiến.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch T4 vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự tuyên

xử bị cáo Huỳnh Văn N tội “*Cố ý gây thương tích*”; áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo với bị hại T và G cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Kim Thị T: Bị cáo N tiếp tục bồi thường chi phí điều trị vết thương (lỗ tai bị đứt) và tiền tổn thất tinh thần cho G với tổng số tiền là 50.339.478 đồng; bồi thường chi phí điều trị vết thương cho T với số tiền là 495.105 đồng; bồi thường cho bà Kim Thị T tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc cho G (13 ngày) là 2.340.000 đồng, đề nghị khấu trừ số tiền 300.000 đồng bị cáo N đã nộp tại Cơ quan điều tra.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo N: Bị cáo đã ăn năn, hối cải nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo sớm trở về cộng đồng làm việc phụ giúp gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch T4 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Xét thấy trong quá trình điều tra, Thạch T4 đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của Thạch T4 không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch T4.

[2] Xét lời khai của bị cáo Huỳnh Văn N tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, bản tự khai, biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản ghi lời khai người chứng kiến và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để xác định vào khoảng 22 giờ ngày 08/3/2022 tại ấp Phù Ly 2, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh, Vĩnh Long bị cáo N đã dùng miếng gạch tàu là hung khí nguy hiểm

đánh vào đầu của bị hại T 01 cái gây thương tích với tỷ thương tật là 03% và làm miếng gạch bị bể, bị cáo N tiếp tục dùng 01 miếng gạch tàu nhỏ bị bể có cạnh sắc bén cắt đứt vành tai phải của G gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 20%.

Do đó hành vi của bị cáo Huỳnh Văn N đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Do vậy cần phải có thời gian cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như bị cáo N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội có một phần lỗi của các bị hại vì tức giận bị T và G đánh nên đã dùng miếng gạch tàu đánh và gây thương tích cho T và G; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Do đó áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo N dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật xã hội chủ N.

### [3] Về các vấn đề khác:

[3.1] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo N với bị hại T và Giàn cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Kim Thị T: Tại phiên tòa, bị cáo N yêu cầu khấu trừ số tiền 300.000đồng đã nộp tại Cơ quan điều tra để bồi thường một phần chi phí điều trị cho bị hại T, bị cáo N đồng ý tiếp tục bồi thường chi phí điều trị vết thương cho T với số tiền là 195.105 đồng; Bị cáo N đồng ý bồi thường chi phí điều trị vết thương (lỗ tai bị đứt) cho G với số tiền là 17.339.478 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 33.000.000 đồng; Bị cáo N đồng ý bồi thường cho bà Kim Thị T tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc cho G (13 ngày) là 2.340.000 đồng.

[3.2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Đối với 02 miếng gạch tàu bị bể (miếng gạch tàu lớn bị bể có kích thước: 30x26cm; miếng gạch tàu nhỏ bị bể có kích thước: 10x07cm) Công an thu giữ là hung khí mà bị cáo N sử dụng để gây thương tích cho T và G nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 mảnh nhựa màu hồng Công an thu giữ là mảnh vỡ từ nón bảo hiểm của Thạch G dùng để đánh nhau với bị cáo N nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

[3.3] Về các vấn đề khác:

- Đối với Thạch G ngoài việc bị bị cáo N gây thương tích cắt đứt vành tai phải thì trong lúc xô xát, đánh nhau với N, T3, T4 và C thì G còn bị vết thương trầy xước da vùng mũi, ngực (do vật tày gây nên, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%) nhưng G không biết ai là người đã gây ra vết thương này cho G và Cơ quan điều tra cũng không chứng minh được vết thương này của G là do người nào gây ra nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Đối với T3, C và T4: Trong lúc can ngăn T4 và G đánh bị cáo N thì T3, C và T4 có xô xát, đánh nhau với T và G nhưng những người này không có ý muốn gây thương tích cho T và G. Việc bị cáo N gây thương tích cho T và G thì những người này không biết và không cùng chung ý chí với bị cáo N nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với T3, C và T4 là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận đề nghị.

Xét yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo N không phù hợp với nhận định trên nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 và các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

**1. Xử phạt:** Bị cáo Huỳnh Văn N 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

## **2. Về các vấn đề khác:**

**2.1. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự và Điều 7 Nghị Quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Huỳnh Văn N và bị hại Nguyễn Chí T và Thạch G cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Kim Thị T như sau:

**2.1.1.** Bị cáo Huỳnh Văn N có N vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Chí T chi phí điều trị vết thương với số tiền là 195.105 đồng (Một trăm chín mươi lăm nghìn một trăm lẻ năm đồng). Đối với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bị cáo N đã nộp trong giai đoạn điều tra để bồi thường cho bị hại T hiện do Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bình Minh quản lý thì bị hại T sẽ đến nhận tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bình Minh theo biên lai thu tiền số 0005629 ngày 03/01/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bình Minh.

**2.1.2.** Bị cáo Huỳnh Văn N có N vụ bồi thường cho bị hại Thạch G số tiền 50.339.478 đồng (Năm mươi triệu ba trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi tám đồng), trong đó bao gồm chi phí điều trị vết thương (lỗ tai bị đứt) với số tiền là 17.339.478 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 33.000.000 đồng.

**2.1.3.** Bị cáo Huỳnh Văn N có N vụ bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Kim Thị T số tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc cho bị hại G (13 ngày) là 2.340.000 đồng (Hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

**2.2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy: 02 miếng gạch tàu bị bể (miếng gạch tàu lớn bị bể có kích thước: 30x26cm; miếng gạch tàu nhỏ bị bể có kích thước: 10x07cm) và 01 (Một) mảnh nhựa màu hồng (của nón bảo hiểm bị vỡ).

(Vật chứng nêu ở mục 2.2 của quyết định này hiện do Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bình Minh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/01/2023).

## **2.3. Về các vấn đề khác:**



- Đối với vết thương trầy xước da vùng mũi, ngực của Thạch G (do vật tày gây nên, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%) nhưng G không biết ai là người đã gây ra vết thương này và Cơ quan điều tra cũng không chứng minh do người nào gây ra nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Đối với T3, C và T4: Trong lúc can ngăn T và G đánh bị cáo N thì T3, C và T4 có xô xát, đánh nhau với T và G nhưng những người này không có ý muốn gây thương tích cho T và G. Việc bị cáo N gây thương tích cho T và G thì những người này không biết và không cùng chung ý chí với bị cáo N nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với T3, C và T4 là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Buộc bị cáo Huỳnh Văn N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.644.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

**4. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Bị cáo Huỳnh Văn N, người bị hại Nguyễn Chí T và Thạch G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Kim Thị T, Thạch Cẩm T1, Thạch Minh T2, Lê Bảo T3, Thạch C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch T4 vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày Thạch T4 nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Công an tỉnh Vĩnh Long: 01;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 02;
- Chi cục thi hành án DS thị xã Bình Minh: 02;
- Công an TX Bình Minh: 01;
- Trại giam: 01;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Bị cáo, NLQ: 09;
- UBND xã Đông Thành: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 06.

**Lý Thị Thúy Quỳnh**